

Số: 188/KH-THCS

Đông Triều, ngày 27 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông (thông tư 32);

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm;

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1055/SGDĐT-GDPT ngày 08/5/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 3163 /SGDĐT-VP ngày 09/11/2023 về việc tiếp tục tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị, hệ thống LMS, phòng học, phòng điều hành của dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 về ứng dụng

CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 843/KH-SGDĐT ngày 19/3/2024 của Sở GDĐT về chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT Hướng dẫn GDQPAN trong trường tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 Nghị quyết của Tỉnh ủy với 18 mục tiêu đến 2030 trong đó có: 100% học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa và được tham quan các di tích quốc gia đặc biệt, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2272/SGDĐT ngày 21/08/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn kiểm tra đánh giá học sinh THCS và THPT từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1422/PGD&ĐT ngày 04/12/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 817/PGD-ĐT ngày 02/08/2022 của phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học từ năm học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Công văn số 675/PGD&ĐT ngày 13/5/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1856/PGD&ĐT ngày 27/11/2023 của phòng GD&ĐT Đông Triều 27/11/2023 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí;

Căn cứ Công văn số 2668/HD-SGDĐT ngày 15/8/2024 của sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường, trường THCS Đức Chính xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

I. Bối cảnh giáo dục nhà trường:

1. Bối cảnh bên ngoài

*** Thời cơ:**

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT; Năm học 2024 - 2025, toàn Ngành tiếp tục thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; tiếp tục thực hiện các đề án: “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030”, “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2020 - 2030”; triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo lộ trình.

Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Đức Chính; sự hỗ trợ phối hợp tích cực của các phòng ban chuyên môn; các ban ngành đoàn thể thị xã, phường.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường trong việc chọn lựa nội dung, xây dựng kế hoạch chuyên môn.

Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT. Được sự đồng tình ủng hộ của hầu hết cha mẹ học sinh; người dân quan tâm công tác giáo dục.

*** Thách thức:**

- Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên chưa thật nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục con em.

- Yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo ngày càng cao cũng phần nào tạo áp lực đến đội ngũ giáo viên.

2. Bối cảnh bên trong:

2.1. Điểm mạnh của nhà trường.

a. Tình hình học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số HS/lớp
6	2	67	34
7	2	78	39
8	2	62	31
9	2	50	25
Cộng	8	257	

b. Tình hình đội ngũ:

* *Giáo viên:*

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán học	2	2	2	2	0	0	2	0	0
2	Ngữ văn	3	3	2	3	0	0	3	0	0
3	Tiếng Anh	2	2	2	2	0	0	2	0	0
4	Vật lý	1	1	1	1	0	0	1	0	0
5	Hóa học	1	1	1	1	0	0	1	0	0
6	Sinh học	1	1	1	1	0	0	1	0	0
7	Lịch sử	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Địa lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	GDCD	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Thể dục	1	0	0	1	0	0	1	0	0
12	Âm nhạc	1	1	1	1	0	0	1	0	0
13	Mỹ thuật	1	1	0	1	0	0	1	0	0
14	Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Cộng	13	12	11	13	0	0	13	0	0

* *Cán bộ quản lý, nhân viên:*

[illegible]

9	CNTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Bảo vệ	2	0	0	0	2	0	0	0	2
11	Phục vụ	1	1	1	0	1	0	1	1	0
12	Giáo vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Cộng	6	4	4	3	3	0	3	1	2

c. Cơ sở vật chất.

Stt	Thông tin CSVC	Số lượng phòng/ công trình	Ghi chú
1	Khối phòng hành chính quản trị	7	
	<i>Phòng Hiệu trưởng</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng Phó hiệu trưởng</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng Công đoàn</i>	<i>1</i>	
	<i>Văn phòng</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng bảo vệ</i>	<i>1</i>	
	<i>Khu vệ sinh giáo viên</i>	<i>1</i>	
	<i>Khu để xe giáo viên</i>		
2	Khối phòng học học tập	12	
	<i>Phòng học</i>	<i>8</i>	
	<i>Phòng Nghệ thuật</i>	<i>0</i>	
	<i>Phòng học Công nghệ</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng học KHTN</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng học Tin học</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng học Ngoại ngữ</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng học KHXH</i>	<i>0</i>	
	<i>Phòng đa chức năng</i>	<i>0</i>	
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	5	
	<i>Thư viện</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng thiết bị giáo dục</i>	<i>2</i>	
	<i>Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh học sinh khuyết tật</i>	<i>0</i>	
	<i>Phòng đoàn đội</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng truyền thống</i>	<i>1</i>	

4	Khối phụ trợ	8	
	<i>Phòng họp toàn thể CBGVNV</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng các tổ chuyên môn</i>	<i>2</i>	
	<i>Phòng y tế</i>	<i>1</i>	
	<i>Nhà kho</i>	<i>1</i>	
	<i>Khu vệ sinh học sinh</i>	<i>1</i>	
	<i>Nhà xe học sinh</i>	<i>1</i>	
	<i>Phòng nghỉ giáo viên</i>	<i>0</i>	
	<i>Cổng, tường rào</i>	<i>1</i>	
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	3	
	<i>Sân chơi</i>	<i>1</i>	
	<i>Sân thể dục thể thao</i>	<i>1</i>	
	<i>Nhà tập đa năng</i>	<i>0</i>	
	<i>Sân cỏ nhân tạo</i>	<i>1</i>	
6	Khối phục vụ sinh hoạt	0	
7	Hạ tầng kĩ thuật		
	<i>Hệ thống cấp nước sạch</i>	<i>Đảm bảo</i>	
	<i>Hệ thống cấp điện</i>	<i>Đảm bảo</i>	
	<i>Hệ thống phòng cháy chữa cháy</i>	<i>Đảm bảo</i>	
	<i>Hạ tầng CNTT</i>	<i>Đảm bảo</i>	

- 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.
- Đa số giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác.
- Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.
- Cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo sát sao các tổ chuyên môn và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện CMHS.

2.2. Điểm yếu:

- Trường chưa có nhân viên chuyên trách công tác thư viện, văn thư, CNTT
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT chưa thực hiện xong việc mua sắm, khó khăn khi thực hiện đổi mới PP dạy học.
- Diện tích phòng thư viện nhỏ nên phục vụ bạn đọc còn hạn chế.
- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay.

- Có môn xây dựng trong chương trình GDPT 2018 nhưng chưa được đào tạo chính quy.

- Giáo viên chưa đảm bảo theo cơ cấu bộ môn. Một số giáo viên còn thiếu nhiệt huyết chưa phát huy hết khả năng sáng tạo.

- Một số học sinh chưa ngoan, ý thức học tập chưa cao, chưa được sự quan tâm của cha mẹ học sinh.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025.

- Triển khai thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp

+ Quan tâm phụ đạo học sinh yếu kém từng học kỳ và bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, STTTNNĐ....

+ Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục theo định hướng giáo dục STEM trong giảng dạy. Chú ý đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp để thu hút học sinh tham gia.

+ Khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường trong giáo dục học sinh.

+ Phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong việc quan tâm chăm lo việc học của con em; hỗ trợ nhà trường duy trì tốt sĩ số học sinh, phối hợp giáo dục địa phương.

+ Giữ mối liên hệ thường xuyên với cha mẹ học sinh;

+ Quan tâm, phát hiện kịp thời các tình huống có vấn đề trong quá trình giáo dục học sinh, quan tâm đến đối tượng trẻ hòa nhập;

II. Mục tiêu giáo dục của nhà trường

1. Mục tiêu chung.

Thực hiện chủ đề năm học 2024 - 2025: “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng học sinh lớp cuối cấp; phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó đặt nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng dạy học nhằm đạt và giữ vững chỉ tiêu theo Chỉ thị 38/CT-TU.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng

công nghệ số trong dạy và học. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn. Tổ chức tập huấn về kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động chuyên môn (dạy học trực tuyến trên nền tảng OLM; sử dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, sản xuất học liệu điện tử...).

Thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật; đầu tư, mua sắm trang thiết bị, sử dụng phần mềm quản lý dạy học; tạo lập nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp học liệu số, tăng cường sử dụng học liệu số e-learning tương tác để triển khai có hiệu quả việc dạy học đồng thời thực hiện theo lộ trình chuyển đổi số theo Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 về ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 843/KH-SGDĐT ngày 19/3/2024 của Sở GDĐT về chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024.

Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn:

- + Tổ chức tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động chuyên môn.

- + Thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật; đầu tư, mua sắm trang thiết bị, sử dụng phần mềm quản lý dạy học; tạo lập nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp học liệu số, tăng cường sử dụng học liệu số e-learning tương tác để triển khai có hiệu quả việc dạy học đồng thời thực hiện theo lộ trình chuyển đổi số theo Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- + Triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt, sử dụng học liệu số tại đơn vị.

Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào THPT.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

* Chỉ tiêu chất lượng giáo dục của học sinh:

Khối	TS HS	Học tập								Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		CĐ		Tốt		Khá		Đạt		CĐ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K6	67	13	19,4	22	32,8	29	43,3	3	4,5	63	94,0	4	6,0				
K7	78	17	21,8	33	42,3	25	32,1	3	3,8	73	93,6	5	6,4				
K8	62	8	12,9	23	37,1	31	50,0		1,6	54	87,1	8	12,9				
K9	50	10	20,0	17	34,0	23	46,0			45	90,0	5	10,0				
Tổng	257	48	18,7	95	37,0	108	42,0	6	2,3	235	91,4	22	8,6				

* Chất lượng bộ môn lớp 6,7,8,9

TT	Môn	Số số	Giỏi/Tỷ lệ		Đạt trở lên/Tỷ lệ		CĐ/Tỷ lệ	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Toán 6,7,8,9	257	49	19,0	187	72,8	21	8,2
2	Văn 6,7,8,9	257	46	17,9	190	73,9	21	8,2
3	Anh 6,7,8,9	257	54	21,0	188	73,2	15	5,8
4	KHTN 6,7,8,9	257	56	21,8	186	72,4	15	5,8
5	LS&ĐL 6,7,8,9	257	66	25,7	186	72,4	5	1,9
6	Tin 6,7,8,9	257	39	15,2	206	80,1	12	4,7
7	GDCD 6,7,8,9	257	82	31,9	175	68,1	0	0
8	CNghệ 6,7,8,9	257	61	23,7	189	73,6	7	2,7
9	Nghệ thuật 6,7,8,9	257			257	100	0	0
10	GDTC 6,7,8,9	257			257	100	0	0
11	GDDP 6,7,8,9	257			257	100	0	0
12	HĐTNHN	257			257	100	0	0

* Chất lượng mũi nhọn

- 80% trở lên số học sinh nhà trường tham gia các cuộc thi tìm hiểu (bài viết, thi trực tuyến do các cấp, các ngành phát động).

- Kỳ thi HSG lớp 9: Cấp thị xã: đạt 3-5 giải; cấp tỉnh 2-3 giải.
- Kỳ thi tuyển sinh vào 10: Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường THPT Công lập đạt tỷ lệ: 80% trở lên/tổng số HS dự thi.
- Cuộc thi KHKT: Cấp thị xã: 03 giải; có 01 dự án thi chọn thi cấp tỉnh và đạt giải.
- Cuộc thi STTTNNĐ: Có 02 sản phẩm dự thi STTTNNĐ đạt giải cấp thị xã;
- Cuộc thi giao lưu các bộ môn văn hoá lớp 8: 3-5 giải
- Đạt giải các nội dung thi đấu tại các giải TDTT thị xã Đông Triều: Phần đầu đạt 02 giải

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Thực hiện chương trình GDPT đảm bảo chất lượng, hiệu quả

1.1. Thời gian năm học:

Tổng thời gian thực học là 35 tuần (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

- Học kỳ I: Ngày bắt đầu HK: 05/9/2024; ngày kết thúc HK: 08/01/2025. Tuần 19, tuần đệm (tuần dự phòng từ ngày 9-11/1/2025 để đảm bảo có thể linh hoạt trong xây dựng kế hoạch thời gian năm học: bố trí dạy học bù...)

- Học kỳ II: Ngày bắt đầu HK: 13/01/2024; ngày kết thúc HK: 24/5/2024.

- Dự kiến xét tốt nghiệp THCS trước ngày 20/5/2025.

- Kết thúc chương trình Học kỳ 2 đối với các lớp 9: ngày 17/5/2025

- Kết thúc chương trình Học kỳ 2 đối với các lớp 6,7,8: Ngày 24/5/2025

- Kết thúc năm học 2024-2025: 30/5/2025.

1.2. Thực hiện chương trình các môn học, các hoạt động giáo dục bắt buộc

* Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GD&CD, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương.

MÔN		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
		HỌC KÌ I	HỌC KÌ I	HỌC KÌ II	HỌC KÌ I	HỌC KÌ II	HỌC KÌ II	HỌC KÌ I	HỌC KÌ II
Ngữ văn		72	68	72	68	72	68	72	68
Toán		72	68	72	68	72	68	72	68
Tiếng Anh		54	51	54	51	54	51	54	51
GD&CD		18	17	18	17	18	17	18	17
	Lịch sử	27	26	27	26	27	26	27	26

Lịch sử và	Địa lí	27	25	27	25	27	25	27	25
KHTN		72	68	72	68	72	68	72	68
Công nghệ		18	17	18	17	27	25	27	25
Tin học		18	17	18	17	18	17	18	17
GDTC		36	34	36	34	36	34	36	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	18	17	18	17	18	17	18	17
	Mĩ thuật	18	17	18	17	18	17	18	17
HĐTN, HN	CC+SHCT	36	34	36	34	36	34	36	34
	TN CĐ	18	17	18	17	18	17	18	17
HĐTN, HN		54	51	54	51	54	51	54	51
GDĐP		18	17	18	17	18	17	18	17
Tổng số tiết		522	493	522	493	531	501	531	501

** Đối với một số môn học các hoạt động giáo dục bắt buộc:*

+ Đối với môn Khoa học tự nhiên

Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo trình tự logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học. Phân công từng cá nhân giáo viên giảng dạy cả môn học đối với khối 6,7; phân công giáo viên giảng dạy từng lĩnh vực đối với khối 8,9.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDDĐT-GDPT ngày 08/5/2023 của Sở GDĐT và Công văn số 675/PGD&ĐT ngày 13/5/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo 105 tiết/năm, tổ chức thông qua 3 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề. Hoạt động này có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, CBQL nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. HĐTN, HN cho HS được tổ chức phong phú, đa dạng sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi giúp

HS phát triển nhân cách một cách tốt nhất; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ *Đối với nội dung giáo dục địa phương:*

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDDT-GDPT ngày 28/10/2022 của Sở GD&ĐT và Công văn số 1422/PGD&ĐT ngày 04/12/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018:

- Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, nhà trường phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên.

- Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

- Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ *Đối với Môn Lịch sử và Địa lí*

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ *Đối với môn Nghệ thuật*

Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời

lượng trong từng học kỳ.

Việc kiểm tra, đánh giá: Mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

1.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục không bắt buộc:

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, lao động, tham quan hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hội thi, các phong trào để các em phát triển năng lực và phẩm chất.

Tổ chức nghi lễ chào cờ: Thực hiện 10 phút đầu giờ ngày thứ 2 hàng tuần đối với tất cả các lớp.

Tiết sinh hoạt lớp: GVCN chủ động xây dựng kế hoạch, thời gian sinh hoạt lớp để phổ biến kế hoạch chung cho từng tuần/tháng, đảm bảo không trùng lặp vào tiết học, môn học của học sinh (báo cáo đ/c PHT để thực hiện công tác kiểm tra giám sát).

*** Hoạt động hướng nghiệp**

Thực hiện có chất lượng hoạt động Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 9 để góp phần đảm bảo việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

Giúp học sinh hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai; biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương; về thế giới nghề nghiệp, thị trường lao động; hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận với kiến thức nghề nghiệp, hình thành các kỹ năng và thái độ đúng đắn để chọn nghề phù hợp với cá nhân, năng lực bản thân và nhu cầu xã hội. Hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp, biết cách tìm kiếm thông tin nghề, tự đánh giá năng lực bản thân và điều kiện gia đình, từ đó có ý thức chủ động và tự tin chọn được hướng đi đúng đắn sau bậc trung học cơ sở, nghề nghiệp tương lai của bản thân.

*** Hoạt động ngoại khóa**

Tổ chức kỉ niệm các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ với nhiều hình thức phong phú: văn nghệ, vẽ tranh, đồ vui học tập, mittinh, thi TDTT,...

Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về phòng chống xâm hại trẻ em, bình đẳng giới, sống có trách nhiệm, sống nguồn yêu thương, phòng chống bạo lực học đường, đối thoại giữa BGH nhà trường với học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong bộ môn thông qua nhiều hình thức,

các hội thi stem, hội thi vẽ tranh, hội thi hùng biện tiếng anh, ngày hội sách.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền biển đảo biên giới, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường bằng hình thức tuyên truyền các em trồng và chăm sóc bồn cây và hãy bỏ rác đúng nơi qui định, giáo dục an toàn giao thông, sức khỏe sinh sản vị thành niên. thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức cho học sinh tại trường tham quan trải nghiệm học tập thực tế theo kế hoạch GD của trường, và Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông; Tổ chức cho HS lớp 9 tham gia ngày hội tư vấn, tuyển sinh, hướng nghiệp- phân luồng HS sau tốt nghiệp cấp THCS... *(Đính kèm Kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa)*

*** Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường:**

Nhằm để giúp học sinh có điều kiện rèn luyện thêm kỹ năng giải bài tập, kỹ năng tự học, tự rèn, nâng cao chất lượng bộ môn, góp phần củng cố và nâng cao kiến thức, nhà trường tổ chức buổi 2 trong ngày, trên tinh thần tự nguyện. Nhà trường lấy ý kiến đồng thuận và thỏa thuận với phụ huynh mức thu tiết dạy mỗi tiết dạy trong buổi họp cha mẹ học sinh đầu năm. Đồng thời, GVCN tập hợp đơn đăng ký học thêm trong nhà trường của học sinh có sự đồng thuận của CMHS. Dựa trên cơ sở đó, nhà trường tổng hợp và tổ chức triển khai dạy thêm cho tất cả các khối lớp.

+ Dự kiến: 09 tiết/tuần (Ngữ văn: 03 tiết, Toán: 03 tiết, Tiếng Anh: 03 tiết

*** Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém:**

Chú trọng công tác bồi dưỡng HSG nhằm tạo môi trường thuận lợi giúp phát huy năng lực của học sinh cũng như tạo được lực lượng nòng cốt cho các phong trào, các hội thi chuyên môn. Đồng thời, quan tâm hỗ trợ những học sinh yếu, kém có thể tiếp cận tốt hơn yêu cầu học tập.

Bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn văn hoá, hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKH...: Tuỳ theo điều kiện về CSVN, thể mạnh từng bộ môn nhà trường sẽ bố trí thời gian ôn luyện cho các đội tuyển từ 1 -2 buổi/tuần (mỗi buổi 3 tiết học)

Bồi dưỡng học sinh giỏi:

Tổ chức thành lập đội tuyển Học sinh giỏi cấp trường từ đầu năm học 2024-2025 ở khối lớp 8,9 chỉ đạo giáo viên chú ý quan tâm hướng dẫn thêm cho học sinh giỏi trong quá trình dạy nhằm tạo nguồn học sinh giỏi để bồi dưỡng. Giáo viên thường xuyên tác động tâm lý đến các em, định hướng cho đối tượng học sinh có học lực từ khá trở lên và điểm trung bình môn bồi dưỡng từ 8.0 điểm trở lên tham gia thi vào đội tuyển. Giáo viên bộ môn kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm có hướng phát triển học sinh từ các lớp 6, 7. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo

công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, nhóm bộ môn, giáo viên dạy bồi dưỡng.

Hợp giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi phân công nhiệm vụ biên soạn nội dung bồi dưỡng theo từng chuyên đề của từng môn sau đó phân công số lượng chuyên đề bồi dưỡng cho từng giáo viên tham gia bồi dưỡng môn học đó và nộp về ban giám hiệu (kèm theo bảng phân công giáo viên bồi dưỡng theo từng chuyên đề). Giáo viên dạy bồi dưỡng chủ động trao đổi, tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng, kết hợp nhiều hình thức (giảng bài, ra đề kiểm tra, chấm bài, sửa bài và trả bài kiểm tra cho học sinh,..) nhằm mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Các tiết dạy bồi dưỡng được ghi nhận trong sổ đầu bài.

Các tổ lên kế hoạch, phân công cụ thể cho từng giáo viên, xác định thời gian bồi dưỡng dài hạn từ tháng 10 của năm lớp 8, xác định nhân tố để có hướng giảng dạy nâng cao. Tập trung thời gian hè để học sinh có nhiều thời gian học tập

*** Phụ đạo học sinh yếu**

Sau kiểm tra giữa học kỳ 1, giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu cần phụ đạo, các tổ chuyên môn phân công giáo viên giảng dạy, xây dựng bài soạn đầy đủ với kiến thức cơ bản, cần thiết trọng tâm. Các chủ đề phụ đạo cần thống nhất theo bộ môn, đảm bảo yêu cầu và phù hợp với nhận thức của học sinh. Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh từ những học kỳ, năm học trước. Cùng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định. Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh.

Các giáo viên trong quá trình phụ đạo cần đảm bảo tính hệ thống, chú trọng phát triển tư duy và kỹ năng học tập, phương pháp nhận thức của môn học.

Giáo viên nghiên cứu tài liệu, có giáo án đầy đủ khi lên lớp, có sổ theo dõi học sinh học tập; kiểm tra đánh giá học tập của học sinh trong quá trình phụ đạo. Vận động học sinh tham gia đầy đủ các buổi ôn tập phụ đạo, tích cực học tập. Thông báo thường xuyên về tình hình phân đầu, học tập của học sinh cho GVCN để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo. Các tiết dạy phụ đạo được ghi nhận trong sổ đầu bài. Thực hiện phụ đạo học sinh qua hình thức trực tuyến, qua trang LMS, qua hình thức dạy trực tiếp ngay từ tháng báo điểm đầu tiên. Đặt chỉ tiêu cho từng giai đoạn để nâng kiến thức của học sinh từ yếu lên trung bình và lên khá giỏi.

*** Giáo dục STEM**

Tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục STEM;

cung cấp kiến thức và tạo môi trường phù hợp để học sinh rèn luyện các kỹ năng về khoa học công nghệ như Lập trình, Thiết kế, Tự động hóa, Robot theo phương hướng chương trình giáo dục STEM; tạo điều kiện để học sinh ứng dụng công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm sáng tạo, từ đó giải quyết các vấn đề trong cuộc sống; giúp học sinh rèn luyện tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, giao tiếp và hợp tác nhóm, qua đó góp phần hình thành, phát triển năng lực của học sinh, sẵn sàng cho cách mạng công nghiệp 4.0 đồng thời tham dự các cuộc thi KHKT, STTTNNĐ các cấp.

2. Công tác giáo dục hòa nhập

Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của văn bản về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập của Sở GDĐT. Đảm bảo những điều kiện tốt nhất để giúp học sinh có thể hòa nhập được môi trường học tập, sinh hoạt tại trường. Đảm bảo công tác kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập an toàn, hiệu quả và thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật hòa nhập; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học, thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của học sinh.

Thực hiện đúng đủ các văn bản chỉ đạo về dạy - học của học hòa nhập khuyết tật. Vận dụng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên lớp sau Phổ thông (học nghề, trung cấp chuyên nghiệp...)

Việc đánh giá học sinh khuyết tật sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp. Do vậy giáo viên phải xây dựng kế hoạch giảng dạy, kế hoạch kiểm tra đánh giá cho phù hợp.

3. Giáo dục Quốc phòng an ninh

Thực hiện dạy học lồng ghép nội dung GDQPAN theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQPAN trong trường tiểu học, trung học cơ sở và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học; Công văn 1311/PGD&ĐT ngày 05/8/2024 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQPAN trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025;

Lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, GDCD, Âm nhạc và Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa XHCN

Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

4. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Kỹ năng ứng dụng lý thuyết được học để giải quyết các vấn đề của thực tế đời sống; các kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (quy chế tổ chức; đề kiểm tra xây dựng ma trận đề đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá). Tiếp tục tham gia khảo sát chất lượng học sinh lớp 6, 9 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập và điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 đối với 4 khối lớp. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2272/SGDDĐT ngày 21/08/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn kiểm tra đánh giá học sinh THCS và THPT từ năm học 2023-2024;

5. Công tác quản lý hoạt động tổ nhóm chuyên môn

Kiện toàn đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 tuần/01 lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn.

Thực hiện nghiêm túc đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đi sâu vào nghiên cứu chuyên môn, kiểm tra hồ sơ để điều chỉnh kịp thời những sai sót trong hoạt động dạy và học. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học qua công tác bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp của giáo viên, đánh giá rút kinh nghiệm công khai các tiết dự giờ kiểm tra đánh giá trong tổ chuyên môn; tổ chức hội thảo, chuyên đề cấp tổ, cấp trường, tăng cường theo hướng trao đổi, thảo luận về các chủ đề, phương pháp, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải trong giảng dạy...

tránh sinh hoạt tổ chỉ mang tính sự vụ.

Chú ý học sinh yếu kém để có kế hoạch phụ đạo hoặc có cách dạy học hợp lí. Đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi bộ môn và phụ đạo học sinh yếu và các hoạt động trải nghiệm khác phù hợp từng đối tượng học sinh. Tăng cường giáo dục cá thể.

6. Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Đề xuất Phòng GD&ĐT, Ủy ban nhân dân thị xã cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị hư hỏng.

Kêu gọi sự hỗ trợ cả về nhân lực, trí tuệ của các lực lượng trong xã hội nhằm góp phần cải tiến các hoạt động giáo dục, nâng chất lượng đào tạo của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch (nếu có). vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục và trình Phòng GD&ĐT, Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt Công khai, minh bạch quy trình thực hiện, kết quả, việc sử dụng tài trợ.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số

Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý. Sử dụng CNTT, trang thông tin điện tử có hiệu quả để thực hiện công khai các mặt hoạt động của nhà trường.

Thực hiện đầy đủ, đúng hạn các báo cáo trực tuyến và hoạt động chuyên môn trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và trang *dongtrieu.edu.vn*.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Công tác quản lý sổ điểm điện tử tại trường được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc quản lý, sử dụng học bạ điện tử từ năm học 2024 - 2025; cơ sở dữ liệu học sinh và giáo viên được cập nhật và quản lý theo sự phân công do Hiệu trưởng quyết định; thực hiện nghiêm túc quy định, quy chế quản lý và sử dụng sổ điểm điện tử trong nhà trường.

Cập nhật thông tin giáo viên, học sinh trên hệ thống CSDL ngành, đáp ứng đầy đủ dữ liệu để đồng bộ với CSDL dân cư quốc gia.

8. Công tác thư viện

Xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời" và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường bằng những việc làm cụ thể:

Mở cửa thư viện thường xuyên cho học sinh đọc sách vào giờ ra chơi (thư viện mở cửa tự do phục vụ cho các em từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

Cung cấp tài liệu đầy đủ và kịp thời khi giáo viên và học sinh cần đến (phục vụ cho việc dạy và học hay dự thi các phong trào thi an toàn giao thông, thi học

sinh giỏi...).

Phát động học sinh tặng sách giáo khoa cũ cho thư viện nhằm tránh lãng phí.
Đảm bảo học sinh có đủ SGK để học

9. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Công tác kiểm tra nội bộ là hoạt động thường xuyên của nhà trường, là chức năng thiết yếu của công tác quản lý, giúp hiệu trưởng đánh giá được tiến độ thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, tìm ra những giải pháp, biện pháp để đôn đốc, giúp đỡ và điều chỉnh đối tượng kiểm tra góp phần hoàn thiện, phát triển nhà trường, tìm ra các giải pháp thực hiện khả thi để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, củng cố và thiết lập trật tự kỉ cương, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động giáo dục, trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đề ra.

Công tác kiểm tra nội bộ phải đảm bảo tính toàn diện, trực tiếp các nội dung và đối tượng trong nhà trường. Đối với giáo viên, nhân viên, thông qua việc kiểm tra, nhà trường đánh giá được thực trạng năng lực của mỗi cá nhân từ đó tư vấn, thúc đẩy, giúp đỡ đội ngũ từng bước hoàn thiện năng lực sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Đối với các tổ chức, bộ phận trong nhà trường, thông qua việc kiểm tra các nội dung, đối chiếu với các quy định để hiệu trưởng đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ, từ đó điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy cá nhân, tập thể tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nội dung kiểm tra: Kiểm tra Hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra thư viện, thiết bị, văn thư, kế toán, y tế trường học, kiểm tra chuyên môn....

10. Công tác phối hợp

Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp, hệ thống sổ liên lạc thông thường và sổ liên lạc điện tử, điện thoại, thư điện tử... để thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của con em họ, qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của học sinh, kể cả những sai phạm, biểu hiện lệch chuẩn, chia sẻ hoàn cảnh, giúp đỡ học sinh tiến bộ, vận động học sinh đến trường.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh thành lập và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGGĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. giúp nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đóng góp chương trình giáo dục, phối hợp tổ chức các hoạt động

giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo... và quản lý, giáo dục, chăm sóc học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện.

Phối hợp với gia đình và xã hội làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng các quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài, quỹ tài năng trẻ để hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, khen thưởng động viên kịp thời học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: giáo viên chủ nhiệm, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường

Sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động giáo dục, dạy học của trường.

2. Phó Hiệu trưởng

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục không bắt buộc, các hoạt động ngoại khóa, CLB. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học. Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được hội đồng trường phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ theo đúng công văn chỉ đạo của nhà trường. Bổ sung các nội dung hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của tổ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy và học trong nhà trường.
- Thực hiện chế độ sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ 2 lần/tháng, tích cực đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tổ chức cho giáo viên trong tổ nghiên cứu, triển khai thực hiện kế hoạch chuyên môn và các văn bản chỉ đạo của ngành. Chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ, kế hoạch bài dạy của các thành viên trong tổ.
- Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, rèn kỹ năng nghiệp vụ sư phạm. Thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch.
- Tham mưu đề xuất với BGH nhà trường các biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng chuyên môn.
- Tổ chức kiểm tra hồ sơ, giờ dạy của giáo viên theo kế hoạch; phải có biện pháp hỗ trợ giáo viên khắc phục triệt để những khuyết điểm sau kiểm tra.
- Tổ chức đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên một cách công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc.
- Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện chế độ báo cáo Ban giám hiệu về tình hình thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, của tổ vào tuần 4 hằng tháng.

4. Giáo viên

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch cá nhân theo nhiệm vụ được phân công, đảm bảo đủ nội dung hoạt động theo kế hoạch chỉ đạo của nhà trường, của tổ chuyên môn; triển khai thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, có hiệu quả; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Chủ động tham mưu cho BGH, tổ CM các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng chuyên môn Tổ văn phòng
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn đã được tổ chuyên môn thống nhất thông qua.
- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn khác, phụ huynh học sinh và các lực lượng trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt công tác chuyên môn và các công việc khác được phân công.

5. Nhân viên thiết bị

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị cho việc dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Tổng hợp nhu cầu, đề xuất bổ sung thiết bị cho hoạt động giáo dục của giáo viên và báo cáo Ban giám hiệu kịp thời.
- Định kỳ báo cáo BGH tình hình đăng kí sử dụng TBDH của giáo viên vào tuần 4 hằng tháng.

6. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho hiệu trưởng các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường.
- Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên, học sinh trong nhà trường theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.
- Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy Đội các cấp.
- Phối hợp với các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận có liên quan để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường THCS Đức Chính, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công nghiên cứu, triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo theo quy định. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc cần báo cáo về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, Tổ Chuyên môn, VP (t/h);
- Trang TTĐT của nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thu Thủy